
ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học: Phân tích báo cáo tài chính.

Mã môn học: FINA3312

1.2 Khoa/Ban phụ trách: Tài chính ngân hàng

1.3 Số tín chỉ: **03 TC (LT)**

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính: các nội dung phân tích, tiến trình phân tích, các công cụ, kỹ thuật phân tích nhằm đánh giá một cách sâu, rộng tình hình tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc ra các quyết định đối với các nhà quản lý bên trong doanh nghiệp lẫn các chủ thể bên ngoài doanh nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả các thông tin từ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư, cho vay, quản lý, tư vấn khách hàng...

- Đây là môn học chuyên ngành vì vậy đề người học nghiên cứu có hiệu quả đòi hỏi họ phải được trang bị trước một số môn học mang tính chất cơ sở hay hỗ trợ như: lý thuyết thống kê, lý thuyết tài chính tiền tệ, thị trường chứng khoán và nguyên lý kế toán....

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

- Trang bị cho học viên tất cả các phương pháp, kỹ thuật cũng như các nội dung để đọc và phân tích các báo cáo tài chính => giúp họ sẽ hiểu rõ được tình hình tài chính của doanh nghiệp được thể hiện trên các báo cáo tài chính.

- Bên cạnh đó, nó còn cung cấp cho học viên những kỹ năng phân tích, lập dự toán tài chính... để họ có thể vận dụng tốt vào công tác phân tích tài chính doanh nghiệp để phục vụ cho công việc thực tế như: phân tích đầu tư, phân tích tín dụng, tư vấn tài chính....

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về đọc và phân tích báo cáo tài chính thông qua các phương pháp cũng như các nội dung cần phân tích như phân tích tất cả các bảng báo cáo tài chính và kết hợp các báo này sẽ phân tích các tỷ số tài chính. Ngoài ra, với việc phân tích đó sẽ giúp cho người học có thể dự toán được tình hình tài chính của doanh nghiệp trong tương lai và từ đó họ sẽ đưa ra các chiến lược tài chính hợp lý để phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp gắn với hực trạng của nền kinh tế.

3.2.2. Kỹ năng

- Học viên có các kỹ năng phân tích để nhận diện tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua các báo cáo tài chính.

- Lựa chọn các nội dung phân tích báo cáo tài chính dựa trên các quan điểm khác nhau: nhà quản trị, chủ nợ, nhà đầu tư...

3.2.3: Thái độ

- Có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt trong học tập cũng như trong quá trình thực hiện các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên: đọc tài liệu và hoàn thành các bài tập trước khi lên lớp.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính	1.1. Khái niệm, ý nghĩa và mục đích phân tích BCTC. 1.1.1. Khái niệm. 1.1.2. Ý nghĩa. 1.1.3. Mục đích. 1.2. Các nguồn dữ liệu để phân tích BCTC. 1.2.1. Các báo cáo tài chính. 1.2.1.1. Bảng cân đối kế toán. 1.2.1.2. Bảng báo cáo thu nhập. 1.2.1.3. Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ. 1.2.2. Các nguồn thông tin hỗ trợ phân tích BCTC: bảng thuyết minh BCTC, báo cáo ban giám đốc, báo cáo kiểm toán, ... 1.3. Những người sử dụng và phân tích các báo cáo tài chính. 1.3.1. Chủ nợ. 1.3.1. Nhà đầu tư. 1.3.1. Cơ quan quản lý nhà nước. 1.3.1. Nhà quản trị. 1.3.1. Đối tượng khác có liên quan. 1.4. Các phương pháp phân tích. 1.4.1. Phương pháp so sánh. 1.4.1.1. Theo chiều ngang. 1.4.1.2. Theo chiều dọc. 1.4.2. Phương pháp phân tích mức độ ảnh hưởng các nhân tố đến hiện tượng kinh tế. 1.4.2.1. Phương pháp thay thế liên hoàn. 1.4.2.2. Phương pháp tính số chênh lệch. 1.4.2.2. Phương pháp thay thế.	7	6	1	Tài liệu và slides bài giảng giảng viên	

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		1.4.2.3. Phương pháp liên hệ cân đối. 1.4.3. Các phương pháp phân tích khác. 1.5. Quy trình phân tích báo cáo tài chính.					
2	Chương 2: Phân tích bảng cân đối kế toán và bảng báo cáo thu nhập	2.1. Phân tích bảng cân đối kế toán. 2.1.1. Phân tích tài sản (phân tích hoạt động đầu tư). 2.1.1.1. Phân tích tài sản ngắn hạn. 2.1.1.2. Phân tích tài sản dài hạn. 2.1.2. Phân tích nguồn vốn (phân tích hoạt động tài trợ). 2.1.2.1. Phân tích nợ phải trả. 2.1.2.1.1. Phân tích nợ ngắn hạn. 2.1.2.1.2. Phân tích nợ dài hạn. 2.1.2.2. Phân tích vốn chủ sở hữu. 2.2. Phân tích bảng báo cáo thu nhập (phân tích hoạt động kinh doanh). 2.2.1. Phân tích doanh thu. 2.2.2. Phân tích chi phí. 2.2.1. Phân tích lợi nhuận.	8	6	2		Tài liệu và slides bài giảng giảng viên
3	Chương 3: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ	3.1. Tổng quan về báo cáo lưu chuyển tiền tệ. 3.1.1. Khái niệm. 3.1.2. Đặc điểm của báo cáo LCTT. 3.1.2. Tác dụng của báo cáo LCTT. 3.2. Các phương pháp lập báo cáo LCTT. 3.2.1. Phương pháp trực tiếp. 3.2.1. Phương pháp gián tiếp. 3.3. Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ 3.3.1. Phân tích lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh. 3.3.2. Phân tích lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư. 3.3.3. Phân tích lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính.	8	6	2		Tài liệu và slides bài giảng giảng viên
4	Chương 4: Phân tích tỷ số khả năng thanh toán và hoạt động	4.1. Phân tích tỷ số khả năng thanh toán. 4.1.1. Phân tích tỷ số thanh toán ngắn hạn. 4.1.1.1. Khái niệm. 4.1.1.2. Công thức. 4.1.1.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.	7	6	1		Tài liệu và slides bài giảng giảng viên

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		4.1.2. Phân tích tỷ số thanh toán nhanh. 4.1.2.1. Khái niệm. 4.1.2.2. Công thức. 4.1.2.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 4.1.3. Phân tích tỷ số thanh toán bằng tiền. 4.1.3.1. Khái niệm. 4.1.3.2. Công thức. 4.1.3.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 4.1.4. Phân tích tỷ số thanh toán bằng ngân lưu từ hoạt động kinh doanh. 4.1.4.1. Khái niệm. 4.1.4.2. Công thức. 4.1.4.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 4.1.5. Phân tích tỷ số khoản phải thu so với khoản phải trả. 4.1.5.1. Khái niệm. 4.1.5.2. Công thức. 4.1.5.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 4.2. Phân tích tỷ số hoạt động. 4.2.1. Vòng quay khoản phải thu khách hàng và số ngày thu tiền bình quân. 4.2.1.1. Khái niệm. 4.2.1.2. Công thức. 4.2.1.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 4.2.2. Vòng quay tồn kho và số ngày tồn kho bình quân. 4.2.2.1. Khái niệm. 4.2.2.2. Công thức. 4.2.2.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 4.2.3. Vòng quay khoản tài sản. 4.2.3.1. Khái niệm. 4.2.3.2. Công thức. 4.2.3.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 4.2.4. Vòng quay tài sản cố định. 4.2.4.1. Khái niệm. 4.2.4.2. Công thức. 4.2.4.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.					
5	Chương 5:	5.1. Phân tích cơ cấu tài chính.	8	6	2		Tài liệu

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	phân tích cơ cấu tài chính và khả năng sinh lời	<p>5.1.1. Phân tích tỷ số nợ.</p> <p>5.1.1.1. Khái niệm.</p> <p>5.1.1.2. Công thức.</p> <p>5.1.1.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.</p> <p>5.1.2. Phân tích tỷ số tự tài trợ.</p> <p>5.1.2.1. Khái niệm.</p> <p>5.1.2.2. Công thức.</p> <p>5.1.2.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.</p> <p>5.1.3. Phân tích tỷ số trang trải lãi vay.</p> <p>5.1.3.1. Khái niệm.</p> <p>5.1.3.2. Công thức.</p> <p>5.1.3.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.</p> <p>5.2. Phân tích tỷ số khả năng sinh lời.</p> <p>5.2.1. Phân tích tỷ số lợi nhuận gộp trên doanh thu.</p> <p>5.2.1.1. Khái niệm.</p> <p>5.2.1.2. Công thức.</p> <p>5.2.1.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.</p> <p>5.2.2. Phân tích tỷ số lợi nhuận hoạt động trên doanh thu.</p> <p>5.2.2.1. Khái niệm.</p> <p>5.2.2.2. Công thức.</p> <p>5.2.2.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.</p> <p>5.2.3. Phân tích tỷ số lợi nhuận ròng trên doanh thu (ROS).</p> <p>5.2.3.1. Khái niệm.</p> <p>5.2.3.2. Công thức.</p> <p>5.2.3.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.</p> <p>5.2.4. Phân tích tỷ số lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA).</p> <p>5.2.4.1. Khái niệm.</p> <p>5.2.4.2. Công thức.</p> <p>5.2.4.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.</p> <p>5.2.5. Phân tích tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE).</p> <p>5.2.5.1. Khái niệm.</p> <p>5.2.5.2. Công thức.</p> <p>5.2.5.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.</p>					và slides bài giảng giảng viên

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		5.2.6. Mối quan hệ giữa ROE và ROA. 5.2.7. Phân tích phương trình Dupont với ROA và ROE. 5.2.7.1. Khái niệm. 5.2.7.2. Công thức. 5.2.7.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 5.3. Phân tích các tỷ số liên quan chứng khoán. 5.3.1. Phân tích hệ số EPS. 5.3.1.1. Khái niệm. 5.3.1.2. Công thức. 5.3.1.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 5.3.2. Phân tích hệ số DPS. 5.3.2.1. Khái niệm. 5.3.2.2. Công thức. 5.3.2.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 5.3.3. Phân tích hệ số P/E. 5.3.3.1. Khái niệm. 5.3.3.2. Công thức. 5.3.3.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng. 5.3.4. Phân tích hệ số P/B. 5.3.4.1. Khái niệm. 5.3.4.2. Công thức. 5.3.4.3. Giải thích ý nghĩa và ứng dụng.					
6	Chương 6: phân tích dự toán tài chính	6.1. Hoạch định chiến lược. 6.2. Các phương pháp dự báo. 6.2.1. Phương pháp hồi quy đa biến. 6.2.1. Phương pháp hồi quy đơn biến. 6.2.1. Phương pháp tỷ lệ % doanh thu. 6.3. Các bước lập dự toán tài chính. 6.3.1. Dự toán bảng báo cáo thu nhập. 6.3.2. Dự toán bảng cân đối kế toán. 6.3.3. Dự toán bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ. 6.4. Các điều chỉnh dự toán.	7	6	1		Tài liệu và slides bài giảng giảng viên

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO.

- Tài liệu chính:

1/ Phân tích báo cáo tài chính (lý thuyết và bài tập) - TS Phan Đức Dũng, Nhà xuất bản thống kê.

2/ Financial Statement Analysis, John J. Wild - K.R Subramanyam - Robert F. Hasley.

- Tài liệu tham khảo thêm:

1/Financial Statement Analysis, Leopold A. Bernstein, John J. Wild.

2/ Financial Statement Analysis and Stock Valuation, Penman.

3/ Financial Statement Reporting and Analysis, Lawrence Revsine - W. Deniel Collins - W. Bruce Johnson.

4/ Phân tích tài chính, PGS - TS Nguyễn Thị Ngọc Trang, Nguyễn Thị Liên Hoa, Khoa Tài chính doanh nghiệp, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, NXB Lao Động Xã Hội.

5/ Các báo cáo tài chính và thông tin tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội (Việt Nam).

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

STT	Hình thức đánh giá	Tỷ trọng
1	Kiểm tra giữa kỳ gồm các thành phần. Có thể: - Chuyên cần. - Bài tập cá nhân hay bài tập nhóm. - Bài tiểu luận. - Bài kiểm tra.	30%
2	Kiểm tra cuối kỳ theo tỷ lệ (theo ngân hàng đề thi của TTKT và KDCL: - Trắc nghiệm: 60%. - Tự luận: 40%.	70%

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1: lý thuyết	
2	Buổi 2	Chương 1 (tt): Lý thuyết + bài tập + Chương 2: Lý thuyết	
3	Buổi 3	Chương 2 (tt): Lý thuyết + bài tập	
4	Buổi 4	Chương 2 (tt): Lý thuyết + bài tập + Chương 3: Lý thuyết	
5	Buổi 5	Chương 3 (tt): Lý thuyết + bài tập	
6	Buổi 6	Chương 3 (tt): Bài tập + Chương 4: Lý thuyết	
7	Buổi 7	Chương 4 (tt): Lý thuyết + bài tập + Chương 5: Lý thuyết + kiểm tra	
8	Buổi 8	Chương 5 (tt): Lý thuyết + bài tập	
9	Buổi 9	Chương 5 (tt): Lý thuyết + bài tập + Chương 6: Lý thuyết	
10	Buổi 10	Chương 6 (tt): Lý thuyết + bài tập	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Chương 1: lý thuyết	
2	Buổi 2	Chương 1 (tt): Lý thuyết + bài tập	
3	Buổi 3	Chương 2: Lý thuyết	
4	Buổi 4	Chương 2 (tt): Lý thuyết + bài tập	
5	Buổi 5	Chương 2 (tt): bài tập + Chương 3: Lý thuyết	
6	Buổi 6	Chương 3 (tt): Lý thuyết	
7	Buổi 7	Chương 3 (tt): bài tập + Chương 4: Lý thuyết	
8	Buổi 8	Chương 4 (tt): Lý thuyết	
9	Buổi 9	Chương 4 (tt): Lý thuyết + bài tập + kiểm tra	
10	Buổi 10	Chương 5: Lý thuyết	
11	Buổi 11	Chương 5: Lý thuyết + bài tập	
12	Buổi 12	Chương 6 (tt): Lý thuyết	
13	Buổi 13	Chương 6 (tt): Lý thuyết + bài tập	

KHOA TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN VĂN THUẬN